

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ KONTUM-TỈNH KONTUM

Căn cứ các Điều 212, Điều 213 và Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình;
Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 243/2019/TLST-HNGĐ ngày 20/5/2019 về việc “ *Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn* ” , gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

Anh Lê Xuân H, sinh năm 1991

Chị Phan Thị H, sinh năm 1988

Cùng trú tại: Thôn g, xã Đăk C, thành phố K, tỉnh K.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Phan Thị H tự nguyện đăng ký kết hôn tại UBND xã Đăk C, thành phố K, tỉnh K vào ngày 09/3/2011, do đó hôn nhân của anh H và chị H là hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị sống hạnh phúc đến năm 2013 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do cả hai không đồng quan điểm sống, cãi nhau thường xuyên, cô H bỏ về nhà một năm hai đến ba lần dẫn đến cha mẹ hai bên cũng mâu . Gia đình hai bên, bạn bè đã khuyên giải, anh chị có khắc phục nhưng không tìm được tiếng nói chung. Từ tháng 12/2018 đến nay anh chị sống ly thân, mỗi người một nơi, tình cảm không còn. Ngày 19/4/2019 anh chị có đơn yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn. Tòa án đã tiến hành hòa giải nhưng anh chị không đoàn tụ mà giữ nguyên yêu cầu.

[2] Về con chung: Có 02 con Lê Thị Phương A, sinh ngày 29/9/2012 và Lê Xuân S, sinh ngày 10/7/2014. Anh chị thỏa thuận: Anh Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lê Thị Phương A. Chị Phan Thị H trực tiếp nuôi

dưỡng, chăm sóc con Lê Xuân S. Không ai phải cấp dưỡng nuôi con. Thời gian nuôi con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

[3] Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án : Anh Lê Xuân H tự nguyện nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng).

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 12 tháng 6 năm 2019 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1.Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

-Về quan hệ hôn nhân: Anh Lê Xuân H và chị Phan Thị H - thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Anh Lê Xuân H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lê Thị Phương A, sinh ngày 29/9/2012. Chị Phan Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con Lê Xuân S, sinh ngày 10/7/2014. Thời gian nuôi con kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật đến khi các con đủ 18 tuổi.

Chị H và anh H không ai phải cấp dưỡng nuôi con nhưng được quyền thăm nom con chung không ai được cản trở. Không được lạm dụng việc thăm con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc thăm nom, chăm sóc con.

2.Về lệ phí Tòa án : Căn cứ Điều 144,Điều 149 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6, Khoản 1 Điều 35; Khoản 3 Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu,miễn,giảm,thu,nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Anh Lê Xuân H tự nguyện chịu lệ phí 300.000đồng (Ba trăm nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí đã nộp 300.000 đồng theo biên lai số 0001248 ngày 17/5/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố K, tỉnh K.

3.Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSNDTP Kon Tum;
- UBND xã Đăk Cấm, TP Kon Tum;
- Chi cục THADS TP Kon Tum;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN
(đã ký)

MAI THỊ THU

MAI THỊ THU